

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con” giữa chị Bùi Thị Th và anh
Nguyễn Dư H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phan Thị Huệ.

+ Bà Phạm Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
61/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-HNGĐ ngày
30 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ
ngày 20/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Dư H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2019, bản tự khai đề ngày 07/6/2019 và
các lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H đăng ký kết hôn vào năm 2010, hai
bên tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau. Trong quá trình chung sống thì anh H
thường xuyên nhậu nhẹt, say sấn và về đánh đập chị. Chị không chịu đựng được
nên đến năm 2013 chị đã đem con chung ra nhà bố mẹ đẻ của chị ở huyện K,
tỉnh Hòa Bình sinh sống cho đến nay, hai vợ chồng sống ly thân. Hiện nay chị
không còn tình cảm với anh H nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị
được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Dư Duy H, sinh ngày 04/02/2011. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2019, anh H trình bày: Vợ chồng anh kết hôn năm 2010, chung sống với nhau được 03 năm và có một con chung. Sau đó giữa hai vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân đến nay. Lý do mâu thuẫn là do anh chị không hiểu nhau và có nhiều vấn đề tranh cãi cũng như có những hành động không tốt xảy ra như đánh đập nhau. Vì vậy, anh xin Tòa giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

- Về con chung: nguyên vọng của anh H là anh và chị Th sẽ tự sắp xếp.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/7/2019, ngày 18/7/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 30/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Dư H vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Chị Bùi Thị Th có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Dư H, tham khảo ý kiến về việc nên giao cháu Nguyễn Dư Duy H cho người trực tiếp chăm sóc khi bố mẹ ly hôn; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa, thời hạn hoãn phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chị Bùi Thị Th đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 227 của BLTTDS; bị đơn anh Nguyễn Dư H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 227 của BLTTDS. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Dư H.

Về quan hệ hôn nhân, tranh chấp về nuôi con: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th; giao cháu Nguyễn Dư Duy H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ

chung: không có, nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã xác định là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 BLTTDS thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Bùi Thị Th và bị đơn anh Nguyễn Dư H. Chị Th đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, anh H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn không có mặt để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Dư H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2019, bản tự khai đề ngày 07/6/2019 của chị Bùi Thị Th, bản tự khai 01/7/2019 của anh Nguyễn Dư H, biên bản xác minh ngày 11/6/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Dư H kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng chị Th, anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Chị Th và anh H đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay và không quan hệ qua lại với nhau về mặt tình cảm. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Dư H không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Th là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Dư Duy H, sinh ngày 04/02/2011. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, cháu H sống cùng chị Th, được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu học tập ổn định và đang học tại Trường Tiểu học xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Chị Th có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện và có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H không nêu rõ nguyện vọng của mình về con chung và chỉ đưa ra nguyện vọng là anh và chị Thoa tự sắp xếp. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 05/6/2019, cháu H có nguyện vọng được ở với chị Th. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2019, Hội LHPNVN xã H cũng có ý kiến nên giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần

chấp nhận nguyện vọng của chị Th, giao cháu Nguyễn Dư Duy H cho chị Thoa trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc nguyên đơn chị Bùi Thị Th phải chịu toàn bộ án phí DSST.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Dư H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Dư H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dư Duy H, sinh ngày 04/02/2011 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Dư H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2018/0002046 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. *(Chị Th đã nộp đủ án phí DSST).*

Nguyên đơn chị Bùi Thị Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Dư H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoan